



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE SECOND SEMESTER

PASTEUR CAMPUS - THAI VAN LUNG CAMPUS

SCHOOL YEAR 2014 - 2015

No.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Tran Trong Uyen Phuong	Starter 1	9.9	A
2	Ho Bao Ngoc	Starter 1	9.7	A
3	Nguyen Thai Thanh An	Starter 1	9.4	A
4	Nguyen Hang Nga	Starter 1	9.5	A
5	Mai Trong Hieu	Starter 1	9.4	A
6	Du Dao Anh Thu	Starter 1	9.3	A
7	Vo Minh Thu	Starter 1	9.2	A
8	Nguyen Ngoc Minh Anh	Starter 1	9.0	A
9	Nguyen Ngoc Thuy Trang	Starter 1	9.2	A
10	Nguyen Tuan Anh	Starter 2	9.6	A
11	Lam Nguyen Ha My	Starter 2	9.1	A
12	Nguyen The Hy	Starter 2	9.2	A
13	Dinh Quoc Khanh	Starter 3	9.7	A
14	Mai Vo Khoi Nguyen	Starter 3	9.4	A
15	Le Nguyen	Starter 3	9.6	A
16	Nguyen Hoang Nhat Tan	Starter 3	9.4	A
17	Do Nhan Minh	Starter 3	9.2	A
18	Nguyen Van Anh	Starter 3	9.3	A
19	Tran Thanh Bao Chau	Starter 3	9.1	A
20	Nguyen Hoang Khanh Linh	Starter 3	9.0	A
21	Nguyen Thanh Nam	Starter 4	9.5	A
22	Ho Anh Khue	Starter 4	9.4	A
23	Phan Long	Starter 4	9.3	A
24	Tran Nguyen Minh Dang	Starter 4	9.2	A
25	Le Minh Phat	Starter 4	9.4	A
26	Le Hoang Bao Khang	Starter 4	9.4	A
27	Vu Thuy Linh	Starter 4	9.0	A
28	Dao Phu Khang	Starter 4	9.0	A
29	Nguyen Thi Huong Lan	Starter 4	9.0	A
30	Hoang Vo Thuy Duong	Starter 5	9.3	A
31	Haagsma Uyen Belita	Starter 5	9.5	A
32	Huynh Phuong Thao Nhi	Starter 5	9.3	A
33	Pham Thuan Phong	Starter 5	9.5	A
34	Tran Le Hoa	Starter 5	9.5	A
35	Truong Nguyen Khanh Doan	Starter 5	9.1	A
36	Nghe Ngoc Phuong Anh	Starter 6	9.6	A
37	Le Nam Anh Jennifer Primett	Starter 6	9.5	A
38	Truong Minh Hai	Starter 6	9.3	A
39	Nguyen Sy Minh Quan	Starter 6	9.4	A
40	Le Phuong Anh	Starter 6	9.3	A
41	Lai Ha Anh Thu	Starter 6	9.0	A
42	Chu Anh Dat	Starter 6	9.3	A
43	Nguyen Tan Khoa	Starter 6	9.0	A

44	Pham Minh Duc	Starter 6	9.5	A
45	Tran Thanh Thai	Starter 7	9.8	A
46	Nguyen Ngoc Nhat Lan	Starter 7	9.5	A
47	Nguyen Phan Hung Cuong	Starter 7	9.6	A
48	Pham Hoang Viet	Starter 7	9.4	A
49	Vo Ngoc Bao Nghi	Starter 7	9.5	A
50	Nguyen Khanh Vi	Starter 7	9.4	A
51	Nguyen Phuoc Thien Phu	Starter 7	9.5	A
52	Cao Minh Hoang	Starter 7	9.3	A
53	Nguyen Dinh Minh Thi	Starter 7	9.1	A
54	Vu Dinh Huy	Starter 7	9.1	A
55	Nguyen Hoang Phuong Nhi	Starter 7	9.0	A
56	Le Hai Thu	Elementary 1	9.6	A
57	Doan Mai Khanh	Elementary 1	9.4	A
58	Pham Thi Cam Tu	Elementary 1	9.4	A
59	Pham Ngoc Thinh	Elementary 1	9.5	A
60	Ngo Thuy Gia Khanh	Elementary 1	9.5	A
61	Nguyen Nhat Hien	Elementary 1	9.3	A
62	Vu Thi Quynh Nhi	Elementary 1	9.2	A
63	Nguyen Ngoc Lan Vy	Elementary 1	9.0	A
64	Tran Quoc Minh	Elementary 1	9.0	A
65	Ho Vu Khanh Vy	Elementary 1	9.1	A
66	Tran Xuan Bach	Elementary 1	9.0	A
67	Huynh Tran Phuong Anh	Elementary 2	9.5	A
68	Do Huynh Kim Vu Khanh Doan	Elementary 2	9.3	A
69	Pham Diem Hong Quyen	Elementary 2	9.3	A
70	Doan Bui Hanh Tien	Elementary 2	9.2	A
71	Tran Do Hoang Khuyen	Elementary 2	9.1	A
72	Do Thanh Truc	Elementary 2	9.2	A
73	Vo Tran Hoang Khanh	Elementary 2	9.1	A
74	Truong Doan Thuy Uyen	Elementary 2	9.0	A
75	La Dong Nghi	Elementary 3	9.9	A
76	Nguyen Tue San	Elementary 3	9.7	A
77	Lam Thanh Dat	Elementary 3	9.7	A
78	Nguyen Tram Anh	Elementary 3	9.7	A
79	Nguyen Quynh Chi	Elementary 3	9.5	A
80	Ly Quynh Nhu	Elementary 3	9.2	A
81	Truong Dai Duong	Elementary 3	9.2	A
82	Trang Minh Thu	Elementary 3	9.1	A
83	Nguyen Song Quynh Anh	Elementary 4	9.4	A
84	Nguyen Xuan Hieu	Elementary 4	9.3	A
85	Phan Gia Huy	Elementary 4	9.0	A
86	Do Hoang Nhat Minh	Elementary 5	9.6	A
87	Hoang Luu Mai Khue	Elementary 5	9.7	A
88	Do Ngoc Lam	Elementary 5	9.5	A
89	Nguyen Tran Kim Ngan	Elementary 5	9.6	A
90	Tran Le Hai My	Elementary 5	9.4	A
91	Nguyen Dan Khanh	Elementary 5	9.1	A
92	Le Hoang Diem Quynh	Elementary 5	9.1	A
93	Vu Le Duy	Elementary 5	9.5	A
94	Pham Tran Thien Di	Elementary 5	9.4	A

95	Lam Duc Manh	Elementary 5	9.1	A
96	Nguyen Hai Minh Trang	Elementary 6	9.9	A
97	Huynh Hoang My Dung	Elementary 6	9.7	A
98	Vuong Hien Khanh	Elementary 6	9.5	A
99	Le Thanh Anh Thu	Elementary 6	9.7	A
100	Tran Trung Kien	Elementary 6	9.3	A
101	Van Cong Ngoc Lan	Elementary 6	9.3	A
102	Nguyen Hiep Phat	Elementary 6	9.5	A
103	Dao Gia An	Elementary 6	9.4	A
104	Nguyen Hoang Viet	Elementary 6	9.1	A
105	Pham Gia Hy	Elementary 7	9.9	A
106	Pham Gia Khanh	Elementary 7	9.7	A
107	Nguyen Ngoc Thuy Tien	Elementary 7	9.7	A
108	Tran Nguyen Minh Khoi	Elementary 7	9.2	A
109	Le Ngoc Thanh Ngan	Elementary 7	9.3	A
110	Nguyen Kim Duyen	Elementary 7	9.2	A
111	Ly Nhat Nguyen Huan	Pre-Intermediate 1	9.4	A
112	Nguyen To Tran	Pre-Intermediate 1	9.2	A
113	Huynh Phuc Ai Nhu	Pre-Intermediate 1	9.1	A
114	Ho An Thinh	Pre-Intermediate 1	9.2	A
115	Nguyen Thu Thao	Pre-Intermediate 1	9.3	A
116	Pham Dang Khoi	Pre-Intermediate 1	9.0	A
117	Nguyen Thu Quynh	Pre-Intermediate 2	9.5	A
118	Le Minh	Pre-Intermediate 2	9.6	A
119	Chua Jia Ying Yuki	Pre-Intermediate 2	9.6	A
120	Truong Dang Tuan Anh	Pre-Intermediate 2	9.4	A
121	Vu Quynh Huong	Pre-Intermediate 2	9.6	A
122	Le Ha Phuong Nguyen	Pre-Intermediate 2	9.3	A
123	Ngo Dinh Phuoc An	Pre-Intermediate 2	9.2	A
124	Nguyen Quoc Minh Quan	Pre-Intermediate 2	9.0	A
125	Tran Phuoc Ngoc Bao	Pre-Intermediate 2	9.1	A
126	Tran Minh Trung	Pre-Intermediate 3	9.4	A
127	Nguyen Thien Kim Tu	Pre-Intermediate 3	9.3	A
128	Le Ngoc Linh Giang	Pre-Intermediate 3	9.0	A
129	Bui Ly Ngoc Nhi	Pre-Intermediate 3	9.3	A
130	Le Hoang Thien An	Intermediate 1	9.1	A
131	Nguyen Quynh Mai Anh	Intermediate 3	9.6	A
132	Nguyen Nhat Ha	Intermediate 3	9.7	A
133	Vu Minh Duc	Intermediate 3	9.3	A
134	Tran Tuong Anh	Intermediate 3	9.0	A
135	Trinh Quoc Phu	Intermediate 4	9.8	A
136	Hoang Minh Duong	Intermediate 4	9.6	A
137	Le Minh Khang	Intermediate 4	9.7	A
138	Ho Thien Nhan	Intermediate 4	9.5	A
139	Nguyen Thanh Tam	Intermediate 4	9.4	A
140	Ly Boi Tuyen	Intermediate 4	9.5	A
141	Tang Thuong Cao	Intermediate 4	9.1	A
142	Pham Truong Linh Dan	Intermediate 4	9.0	A
143	Tran Ngoc Le Khanh	Intermediate 4	9.1	A
144	Truong Thieu Huy	Intermediate 4	9.2	A
145	Nguyen My Hanh	Intermediate 4	9.0	A

146	Nguyen Hoang Thien Kim	Upper-Intermediate 1	9.4	A
147	Do Hoang Bach	Upper-Intermediate 1	9.4	A
148	Nguyen Duc Anh	Upper-Intermediate 1	9.3	A
149	Nguyen Thien Nga	Upper-Intermediate 1	9.0	A
150	Tran Trong Khoi	Upper-Intermediate 1	9.2	A
151	Phan Thai Luan	Upper-Intermediate 1	9.1	A
152	Tran Duc Minh	Upper-Intermediate 2	9.5	A
153	Mai Trong Nhan	Upper-Intermediate 2	9.0	A
154	Do Dai Duong	Upper-Intermediate 3	9.0	A
155	Le Tuyet Nhi	Upper-Intermediate 3	9.1	A
156	Le Hoang Yen Nhi	Toefl Starter 1	9.5	A
157	Dang Phuong Uyen	Toefl Starter 1	9.1	A
158	To Ngoc Minh Thy	Toefl Starter 2	9.1	A

Ho Chi Minh City, May 23, 2015

Written by

Nguyen Hoang Nhat Tan

Principal

Executive IP. Manager

Checked by

NGUYEN LE THANH TRUC

Nguyen Thi Hong Dung

Nguyen Thi To Ly